

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày: 11 - 12 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Mỹ Xuân.

Ông Võ Văn Thỏ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tỏa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa:
Ông Lâm Sà Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trường H**, sinh ngày 01/01/1994, Tại: Vĩnh T, Vị T, Hậu Giang; Nơi cư trú: khóm B, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N (c) và bà Thiều Thị L, sinh năm 1969 (c); Có vợ tên Nguyễn Thị P, sinh năm 1980, không có con; Tiền sự: Có 02 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản đã xóa. Tiền án: có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản cụ thể: Ngày 08/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tuyên phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 10/2016/HSST, chấp hành xong ngày 15/07/2017; Ngày 01/10/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 20/2018/HSST, chấp hành xong ngày 07/10/2019; Ngày 02/12/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài

sản" theo bản án số 65/2022/HS-ST, chấp hành xong ngày 20/01/2024. Bị cáo bị tạm giam ngày 27/8/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người bị hại:* Ông **Lưu Văn T**, sinh năm 1957. (có mặt)

Địa chỉ: khóm F, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà **Trần Thị P**, sinh năm 1960. (có mặt)

2/ Ông **Nguyễn Văn Tấn S**, sinh năm 1981. (có mặt)

Cùng địa chỉ: khóm F, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 17/05/2024 bị cáo đi mua phế liệu bằng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 94F8 – 5633 có kéo theo thùng xe tự chế. Khi đến khu vực ấp Mỹ H, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng thì phát hiện nhà của bà Trương Thị T không có ai trông coi, cửa bên hông không khóa chỉ khép hờ, nên bị cáo H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo đi vào trong nhà phát hiện và lấy trộm được tài sản của bà T gồm: hai cái (một cặp) chân đèn, một bếp gas (loại bếp gas đôi), một bình gas, một bình xịt thuốc (loại bình xịt thuốc có gắn động cơ máy xăng nhãn hiệu Honda) và một cân đồng hồ. Sau khi lấy trộm được số tài sản trên bị cáo để lên thùng xe và điều khiển xe chở về nhà thuộc khóm B, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng để cất giữ. Đến chiều cùng ngày bị cáo đem cây cân đồng hồ và cặp chân đèn đem đi bán. Khi bị cáo điều khiển xe đến khu vực cầu đôi thuộc khóm A, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng thì bị cáo bán cân đồng hồ cho người đàn ông khoảng trên 40 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) đi ghe mua bán lúa, được số tiền 300.000 đồng. Sau đó, bị cáo tiếp tục điều khiển xe đến vừa phế liệu của ông Nguyễn Văn Tấn S ở khóm F, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng để bán cặp chân đèn được số tiền 333.000 đồng. Đến sáng ngày 18/05/2024, ông Lưu Văn T là con rể của bà T, (là người được bà T giao trực tiếp quản lý tài sản tại nhà của bà T) phát hiện tài sản bị mất trộm nên trình báo sự việc đến cơ quan Công an. Đến ngày 19/5/2024, vợ bị cáo là bà Nguyễn Thị P biết việc bị cáo lấy trộm tài sản của người khác nên kêu bị cáo đem trả lại tài sản cho bị hại. Đến chiều cùng ngày, bị cáo H đem bình xịt thuốc, bếp gas và bình gas trả lại cho ông T. Sau đó, ông Lưu Văn T giao nộp lại toàn bộ tài sản mà H trả lại cho cơ quan Công an. Đồng thời, Cơ quan điều tra đã thu hồi được cặp chân đèn mà bị cáo đem bán cho ông S. Đối với cân đồng hồ không thu hồi được.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG, ngày 13/06/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ngã Năm xác định tổng giá trị tài sản bị trộm cắp vào ngày 17/05/2024 tại ấp Mỹ H, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng là 5.927.000 đồng (năm triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Cáo trạng số 46/CT-VKSNN ngày 29/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Đồng thời, đề nghị HĐXX xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp định khung nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về vật chứng: Đề nghị HĐXX xem xét và áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu TIRANA; số máy: VHHJL150FMG00103525; số khung: RPHDCG2UM4H103525, đã qua sử dụng; 01 (một) thùng xe tự chế có hai bánh, chiều dài 2,9 mét; rộng 0,86 mét; cao 0,89 mét, đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo số tiền 150.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Văn Tấn S khi mua tài sản của bị cáo không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không khởi tố xử lý là có căn cứ. Đối với người đàn ông mua cân đồng hồ do bị cáo bán chưa xác định được nhân thân lai lịch khi xác định được sẽ làm rõ xử lý sau.

- Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại ông Lưu Văn T trình bày: Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu. Về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Tấn S trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 94F8 – 5633 là xe cũ ông mua lại từ phế liệu nên không có giấy tờ, còn thùng xe là ông tự chế. Ông cho bị cáo mượn để đi thu mua tài sản. Đối với xe và thùng xe thì ông không yêu cầu nhận lại. Đối với số tiền bị cáo bán cặp chân đèn cho ông 330.000 đồng thì ông đồng ý cho bị cáo không yêu cầu bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: khoảng 11 giờ ngày 17/05/2024 tại khu vực ấp Mỹ H, xã Long B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại gồm: hai cái (một cặp) chân đèn, một bếp gas (loại bếp gas đôi), một bình gas, một bình xịt thuốc (loại bình xịt thuốc có gắn động cơ máy xăng nhãn hiệu Honda) và một cân đồng hồ. Theo kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG, ngày 13/06/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ngã Năm thì tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là 5.927.000 đồng. Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra. Đồng thời, lời khai của bị cáo còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi của bị cáo đã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của bị hại là 5.927.000 đồng. Tuy nhiên, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2022/HS-ST, ngày 02/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thì về nhân thân của bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 46/CT-VKSNN, ngày 29/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo khung hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho bị cáo nên HĐXX chấp nhận.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật; Bị cáo từng có tiền án, tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản của người khác nên bản thân bị cáo cũng hiểu rõ người nào cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị. Đồng thời, bị cáo cũng vừa chấp hành hình phạt tù xong vào ngày 20/01/2024 nhưng lại tiếp tục phạm tội chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và cũng là phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội, nhất là trong thời điểm hiện nay loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo như: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Kiểm sát viên đề nghị xem xét và áp dụng để giảm một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp theo quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an thị xã Ngã Năm còn thu giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu TIRANA; số máy: VHHJL150FMG00103525; số khung: RPHDCG2UM4H103525, đã qua sử dụng; 01 (một) thùng xe tự chế có hai bánh, chiều dài 2,9 mét; rộng 0,86 mét; cao 0,89 mét, đã qua sử dụng và số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xét thấy, theo bị cáo chiếc xe và thùng xe là của bị cáo mượn của ông Nguyễn Văn Tấn S. Đồng thời, tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông S cũng không có yêu cầu nhận lại tài sản nêu trên nên cần tịch thu xung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với số tiền 150.000 đồng đây là tiền của bị cáo nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 1 khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Đối với ông Nguyễn Văn Tấn S là người mua cập chân đèn do bị cáo bán. Tuy nhiên, ông S không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra Công an thị xã Ngã Năm không khởi tố là căn cứ và phù hợp theo quy định của pháp luật. Đối với người đàn ông mua cân đồng hồ do bị cáo bán hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên đề nghị tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trường H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/8/2024.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (theo biên bản về việc giao

nhận vật chứng, tài sản ngày 31/10/2024)

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trường H số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*)

- Tịch thu xung quỹ nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu TIRANA; số máy: VHHJL150FMG00103525; số khung: RPHDCG2UM4H103525, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) thùng xe tự chế có hai bánh, chiều dài 2,9 mét; rộng 0,86 mét; cao 0,89 mét, đã qua sử dụng.

4/ Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Trường H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*).

5/ Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CQĐT Công an thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- UBND Phường 1, thị xã Ngã Năm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn